

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: Khoa Công nghệ ứng dụng

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 31 năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	NHẬP MÔN CNSH Y DƯỢC		
Mã học phần:	71BTEC30052	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	241_771BTEC30052_01		
Hình thức thi: Tiểu luận (Không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	7	ngày
☐ GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	☒ TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
☐ Cá nhân	☒ Nhóm	Số SV/nhóm:	2-3 SV/nhóm
<i>Quy cách đặt tên file</i>		<i>Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần</i>	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Áp dụng kiến thức cơ sở khoa học về các nguyên lý cơ bản và những lĩnh vực tác động của CNSH Y Dược để định hướng các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn	Tiểu luận	50%		5	PI 2.1; 2.2
CLO 2	Phân tích các vấn đề liên quan đến các công nghệ cốt lõi của CNSH Y Dược và các ứng dụng của CNSH Y Dược để	Tiểu luận	50%		5	PI 3.1

	hướng tới phát triển sản phẩm CNSH YD					
--	---------------------------------------	--	--	--	--	--

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài: Mỗi nhóm sinh viên chọn một đề tài nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực của ngành học (SV đã được chọn trước trong quá trình học tập)

- Điều trị ung thư bằng ngấm trúng đích phân tử.
- Điều trị các bệnh nhiễm virus viêm gan siêu vi.
- Điều trị tiểu đường bằng liệu pháp tế bào gốc.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài:

- Sử dụng kiểu chữ Times New Roman (Unicode) cỡ 13 của hệ soạn thảo Winword; mật độ chữ bình thường; không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1.5 lines; lề trên 2.0^{cm}; lề dưới 2.5^{cm}; lề trái 3.0^{cm}; lề phải 2^{cm}.
- Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy.
- Dòng đầu tiên mỗi đoạn văn cách lề trái 1 tab.
- Viết theo chương, mục, các tiểu mục.
- Các tiểu mục được định dạng tự động, nhiều nhất gồm bốn chữ số. Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục (Ví dụ: Nếu có tiểu mục 2.1.1 thì phải có 2.1.2)
- Bảng, đồ thị, hình vẽ đánh số thứ tự theo chương. Ví dụ hình 2.1 là hình số 1 của chương 2.
- Việc trích dẫn các tài liệu phải trùng khớp với số thứ tự của Danh mục tài liệu tham khảo; số thứ tự của tài liệu trích dẫn được đặt trong ngoặc vuông.

3. Rubric và thang điểm: 10 điểm

Rubric: Đánh giá bài tiểu luận

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 76 - 100%	Khá 51 - 75%	Trung bình 25 - 50%	Kém < 25%
Hình thức của tiểu luận	10	Đúng quy định, trình bày sạch đẹp	Đúng quy định nhưng còn vài lỗi chính tả và dàn trang	Đúng quy định nhưng nhiều lỗi chính tả và dàn trang	Không phù hợp với quy định

Nội dung đáp ứng các yêu cầu về tổng quan các bệnh, các phương pháp, các liệu pháp điều trị, ưu khuyết của các liệu pháp và phương pháp , xu hướng hiện nay...	75	Đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có nhiều sai sót	Không đáp ứng các yêu cầu của tiểu luận
Hình thức trình bày khoa học: các đề mục; trích dẫn TLTK	10	Logic, rõ ràng	Logic	Có thể chấp nhận	Không đạt yêu cầu
Tài liệu tham khảo	5	Đúng quy định	Cần điều chỉnh nhỏ	Chưa hợp lý lắm	Không đúng theo quy định

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Hữu Hùng

TS. Cao Ngọc Minh Trang